TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2018/HSST
Ngày 14 tháng 12 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan

Bà Nguyễn Thị Tươi

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Oanh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà:*** Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 236/2018/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2018/HSST-QĐ ngày 16-11-2018 Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2018/HSST-QĐ ngày 29-11-2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 07-12-2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức Th (**tên gọi khác là Thuần), sinh năm 1979; ĐKHKTT: số A Lê Chân, phường Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương, Hải Dương; Trú tại: Khu 7, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Hồng Th1 (Đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1955; Vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 02 con: lớn sinh năm 2006; nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 05/7/2000 bị Công an phường Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây trối trật tự công cộng. Hình thức phạt cảnh cáo.

- Ngày 04/9/2000 bị Công an TP. Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức phạt tiền 100.000đ. Đã nộp phạt ngày 05/10/2000.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 10/9/2018, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 205/LCCT-TA ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Anh T** (tên gọi khác: Hoàng Văn T), sinh năm 1976; ĐKNKTT và trú tại: số B Phan Đăng Lưu, phường Tân Bình, TP. Hải Dương, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Hoàng T2, sinh năm 1942 và bà Đỗ Thị T3, sinh năm 1948. Vợ là Tống Thị Hồng H1, sinh năm 1975 và có 04 con: lớn sinh năm 1998; nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 20/12/1993 bị Công an thị xã Hải Dương xử phạt vi phạm hành vi về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức phạt tiền 50.000đ. Đã thi hành.

- Ngày 30/4/1998 bị Công an TP. Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Hình thức phạt tiền 1.500.000đ. Đã thi hành ngày 6/5/1998.

- Bản án số 29/HSST ngày 04/5/2000 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản công dân. Đã nộp án phí ngày 02/8/2004.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 10/9/2018, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 206/LCCT-TA ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Thanh H, s**inh năm 1983; ĐKHKTT và cư trú tại: Khu 3, phường Bình Hàn, TP. Hải Dương, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Thanh S, sinh năm 1959 và bà Đinh Thị H2, sinh năm 1960; Vợ là Nguyễn Thị H3, sinh năm 1984 và có 03 con: lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 10/9/2018, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 207/LCCT-TA ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Trịnh Văn B,** sinh năm 1981; ĐKHKTT và cư trú tại: thônT, xã H, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trịnh Xuân B (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1953; Vợ là Đỗ Thu Th, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 10/9/2018, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 211/LCCT-TA ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Hùng C**, sinh năm 1984; ĐKHKTT và cư trú tại số H Cao Bá Quát, phường Hải Tân, TP. Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; con

ông Nguyễn Xuân Bạn, sinh năm 1956 và bà Trần Thị Th1, sinh năm 1957; Vợ: là Đinh Thị Phương Th2, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/12/2011 bị Công an huyện Bình G, Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Kinh doanh hàng hóa không có hóa đơn chứng từ. Hình thức phạt cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 10/9/2018, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 208/LCCT-TA ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Đức Tr**, sinh năm 1989; ĐKHKTT và cư trú tại: Khu N, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Đức Đ, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1963; Vợ là Ngô Thị T, sinh năm 1988 và có 02 con: lớn sinh năm 2011; nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 05/4/2009 bị Công an phường Việt Hòa, TP. Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau. Hình thức phạt tiền 200.000đ.

- Ngày 01/6/2015 bị Công an TP. Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Hình thức phạt tiền 2.500.000đ. Đã nộp ngày 04/6/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 10/9/2018, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 209/LCCT-TA ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Viết L**, sinh năm 1991; ĐKHKTT và cư trú tại: số M phố Chi Hòa, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1966. Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 10/9/2018, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 210/LCCT-TA ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

8. **Nguyễn Hữu D**, sinh năm 1983; ĐKHKTT và cư trú tại: xóm K, thôn Tr, xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; Vợ là Trần Thị H3, sinh năm 1990 và có 02 con: lớn sinh năm 2012; nhỏ sinh năm 2014.Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 10/9/2018, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 213/LCCT-TA ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

8. **Phạm Sỹ Q**, sinh năm 1982; ĐKHKTT và cư trú tại: thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Sỹ C, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1956; Vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1982 và có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 10/9/2018, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 212/LCCT-TA ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Th: Ông Lê Quốc G - Luật sư Công ty Luật B– Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: số P Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Th, Hoàng Anh T (tên gọi khác Hoàng Văn T), Trần Đức Tr, Nguyễn Viết L, Lê Thanh H, Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hữu D, Phạm Sỹ Q, Trịnh Văn B là quen biết nhau từ trước. Khoảng 9 giờ 30’ ngày 08/9/2018, sau khi ăn sáng xong Th, T, Tr, B, D, C rủ nhau về nhà Th ở khu 7, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương chơi và xem nhà mới. Tại đây cả nhóm rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh 3 cây, Th đã đi mua 01 B tú lơ khơ về để làm công cụ đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 12 giờ 30’ cùng ngày thì có Q, H, L đến nhà Nguyễn Đức Th cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc: Các đối tượng sử dụng 36 quân bài lá (từ A đến 9), người cầm chương sẽ chia cho mỗi người 3 lá bài, người chơi sẽ đặt chống cửa mỗi ván thấp nhất là 50.000đ, cao nhất là 200.000đ và so điểm với bài của người cầm chương theo cách tính thấp nhất là 1 điểm, cao nhất là 10 điểm và “sáp”, nếu thấp điểm hơn bài chương thì sẽ thua số tiền đặt cược, nếu cao điểm hơn bài chương thì thắng số tiền tương đương số tiền đã đặt cược, nếu bài 10 điểm thì thắng nhân đôi số tiền đặt cược và được cầm chương ván tiếp theo, nếu bài sáp thì thắng nhân ba số tiền đặt được.

Khi tham gia đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày Nguyễn Hùng C đánh thua hết tiền không chơi nữa mà ngồi xem. Cả nhóm ngồi đánh bạc đến 14 giờ 20’ cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Tại dưới chiếu bạc tổng số tiền 12.800.000đồng và 01 B tú lơ khơ 36 quân bài.

Các bị cáo khai đã dùng số tiền để đánh bạc cụ thể như sau: Trước khi đánh bạc C có 1.100.000đ để đánh bạc khi bị bắt C đã thua hết; Th sử dụng 800.000đ; T sử dụng 2.200.000đ; Tr sử dụng 1.100.000đ; D sử dụng 900.000đ; B sử dụng 1.400.000đ; Q sử dụng 1.000.000đ; H sử dụng 2.200.000đ; L sử dụng 2.100.000đ để đánh bạc khi bị lực lượng công an bắt quả tang tất cả đều ném hết số tiền đánh bạc xuống dưới chiếu bạc nên không xác định được số tiền khi bị bắt có bao nhiêu.

Về vật chứng: Công an TP. Hải Dương thu giữ 01 B tú lơ khơ 36 quân bài và số tiền 12.800.000 đồng hiện đang được gửi vào tài khoản của Công an TP. Hải Dương tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương.

Tại bản cáo trạng số 245/CT-VKS ngày 12-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Đức Th, Hoàng Anh T, Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C; Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L, Phạm Sỹ Q về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Đức Th, Hoàng Anh T, Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C; Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L, Phạm Sỹ Q phạm tội: Đánh bạc

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Th.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Anh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C; Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L, Phạm Sỹ Q.

Hình phạt chính:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Bị cáo đ□ợc h□ởng án treo thay đổi nơi c□trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam

giữ, được trừ 2 ngày tạm giữ bằng 6 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành từ 17 tháng 24 ngày đến 20 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Tân Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T cho UBND phường Tân Bình, TP. Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo T sung quỹ nhà nước. Thời hạn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng bằng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Lê Thanh H từ 27.000.000đ đến 30.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

4. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Viết L từ 27.000.000đ đến 30.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

5. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Trần Đức Tr từ 25.000.000đ đến 27.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

6. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hùng C từ 25.000.000đ đến 27.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

7. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Trịnh Văn B từ 25.000.000đ đến 27.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

8. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hữu D từ 25.000.000đ đến 27.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

9. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Phạm Sỹ Q từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung:

Phạt tiền Nguyễn Đức Th, Hoàng Anh T mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 B tú lơ khơ 36 quân bài.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 12.800.000đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Th xin xét xử vắng mặt và gửi bài bào chữa cho bị cáo Th, xác định đây là vụ án đánh bạc bị bắt quả tang và bản cáo trạng của VKSND thành phố Hải Dương đã nêu đầy đủ nội dung vụ việc, đề nghị HĐXX như sau: áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xem xét điều kiện hoàn

cảnh gia đình bị cáo khó khăn và bị cáo phạm tội vì thiếu hiểu biết pháp luật để xét xử cho bị cáo Th được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Đức Th không có ý kiến gì bổ sung bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Quốc G là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Th xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, ông G đã gửi bài bào chữa cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Th đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Th theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 30’ ngày 08-9-2018, tại nhà ở mới của Nguyễn Đức Th ở khu 7 phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương; Nguyễn Đức Th cùng Trần Đức Tr, Hoàng Anh T, Nguyễn Hùng C, Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh 3 cây; đến 12 giờ 30’ cùng ngày có Lê Thanh H, Nguyễn Viết L, Phạm Sỹ Q đến nhà Th cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 14 giờ 20’ cùng ngày thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang các bị cáo đang đánh bạc, thu giữ số tiền 12.800.000đồng và 01 B tú lơ khơ 36 quân bài sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo Nguyễn Đức Th, Hoàng Anh T, Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C, Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L, Phạm Sỹ Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đánh bạc trái phép dưới hình thức ba cây sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xác định VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và gây mất trật trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác. Với động cơ phạm tội là sát phạt nhau nhưng mức độ sát phạt không lớn, do mừng nhà mới của Nguyễn Đức Th

đã cùng rủ nhau đánh bạc mà phạm tội. Do vậy, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Xem xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không xác định được ai là người đề xuất nên xác định các bị cáo đều đồng phạm giữ vai trò là người thực hành.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức Th do có nhà mới đã mời Hoàng Anh T, Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C; Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Phạm Sỹ Q, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L đến thăm, mừng nhà mới rồi cùng nhau đánh bạc tại nhà ở của mình và cùng các bị cáo khác đánh bạc, là người chuẩn bị công cụ phạm tội, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, có sử dụng 800.000đ khi tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thực hành thứ nhất trong vụ án.

Đối với các bị cáo Hoàng Anh T, Trần Đức Tr, Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D đều tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Nguyễn Hùng C tham gia đánh bạc đến 14 giờ bị thua hết tiền không chơi nữa mà ngồi xem. Khi đánh bạc bị cáo Hoàng Anh T sử dụng 2.200.000đ để đánh bạc; Tr sử dụng 1.100.000đ để đánh bạc; Đức sử dụng 900.000đ để đánh bạc, C sử dụng 1.100.000đ; B sử dụng 1.400.000đ. Đối với Phạm Sỹ Q, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L là nhóm đến sau tham gia cùng đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Phạm Sỹ Q sử dụng 1.000.000đ, Lê Thanh H sử dụng 2.200.000đ; Nguyễn Viết L sử dụng 2.100.000đ để đánh bạc

Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt các bị cáo đều ném hết số tiền đánh bạc xuống dưới chiếu bạc nên không xác định được số tiền của mỗi bị cáo được thua là bao nhiêu. Nên xác định Hoàng Anh T giữ vai trò thứ hai; Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C, Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L giữ vai trò thứ ba ngang nhau; Phạm Sỹ Q giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: không có. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Đức Th, Hoàng Anh T, Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C; Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Phạm Sỹ Q, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Phạm Sỹ Q, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Năm 2000 bị cáo Nguyễn Đức Th bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản, đã chấp hành từ đó đến nay không có vi phạm gì. Năm 2011 Nguyễn Hùng C, bị xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi Kinh doanh hàng hóa không có hóa đơn chứng từ. Năm 2009 Trần Đức Tr, bị xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi đánh nhau, ngày 01/6/2015, bị xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã chấp hành ngày 04/6/2015. Theo quy định của Pháp lệnh về xử lý vi phạm hành chính thì các bị cáo Th, C, Tr

được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên xác định các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án; căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đến nhà bị cáo Nguyễn Đức Th thăm, mừng nhà mới, sau đó đã cùng rủ nhau đánh bạc, mức độ sát phạt không lớn. Bị cáo Th có số tiền đánh bạc ít nhất, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Bị cáo Hoàng Anh T tham gia với vai trò đồng phạm; tuy nhiên, hai bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và công việc, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Các bị cáo Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C, Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Phạm Sỹ Q, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; là người lao động, nhất thời phạm tội; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên đối với các bị cáo Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C, Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Phạm Sỹ Q, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp quy định của pháp luật. Còn bị cáo Nguyễn Đức Th, Hoàng Anh T cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Anh T được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, đã bị tạm giữ 2 ngày từ 2 ngày tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 10/9/2018 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự thì cứ 1 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Như vậy, bị cáo đã chấp hành 6 ngày cải tạo không giam giữ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 B tú lơ khơ 36 quân bài liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép là 12.800.000đồng nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức Th (tên gọi khác là Thuần), Hoàng Anh T (tên gọi khác là Hoàng Văn T), Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C, Trịnh Văn B,

Nguyễn Hữu D, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L, Phạm Sỹ Q phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Th.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Anh T.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C, Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L, Phạm Sỹ Q.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 291; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Th, Hoàng Anh T, Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C, Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L, Phạm Sỹ Q phạm tội: Đánh bạc.

II. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

1. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức Th (tên gọi khác là N) 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Bị cáo đ□ợc h□ởng án treo thay đổi nơi c□trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

2. Xử phạt: bị cáo Hoàng Anh T (tên gọi khác Hoàng Văn T) 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 2 ngày tạm giữ bằng 6 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo T còn phải chấp hành 17 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo T sung quỹ nhà nước. Thời hạn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng bằng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Trần Đức Tr 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

4. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hùng C 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

5. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Trịnh Văn B 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

6. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hữu D 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

7. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Lê Thanh H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

8. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Viết L 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

9. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Phạm Sỹ Q 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng);

- Hình phạt bổ sung:

Phạt tiền Nguyễn Đức Th (tên gọi khác N) 10.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Phạt tiền Hoàng Anh T (tên gọi khác Hoàng Văn T) 10.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

III.Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 B tú lơ khơ 36 quân bài.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 12.800.000đồng.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

IV. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức Th, Hoàng Anh T, Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C, Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L, Phạm Sỹ Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Đức Th, Hoàng Anh T, Trần Đức Tr, Nguyễn Hùng C, Trịnh Văn B, Nguyễn Hữu D, Lê Thanh H, Nguyễn Viết L, Phạm Sỹ Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu